

Số: /KH-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

**Triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính
bảo đảm thực hiện có hiệu quả, thắng lợi Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày
01/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Đồng Nai năm 2026**

Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 01/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về phát động đợt thi đua đặc biệt 500 ngày đêm “Đoàn kết - Kỷ cương - Hiệu quả - Bứt phá, xây dựng Đồng Nai phát triển văn minh, hiện đại”, tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng thực hiện đến năm 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 15/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố về thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính bảo đảm thực hiện có hiệu quả, thắng lợi Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 01/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Đồng Nai năm 2026;

Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính bảo đảm thực hiện có hiệu quả, thắng lợi Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 01/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Đồng Nai năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả, toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ của đợt thi đua đặc biệt 500 ngày đêm “Đoàn kết - Kỷ cương - Hiệu quả - Bứt phá” do Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố phát động.

- Tạo khí thế thi đua sôi nổi, nâng cao tinh thần trách nhiệm và kỷ cương trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp.

- Tạo chuyển biến thực chất, mạnh mẽ về kỷ luật, kỷ cương hành chính và siết chặt trách nhiệm công vụ; khắc phục triệt để tình trạng trì trệ, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm của cán bộ, công chức khi giải quyết hồ sơ cho người dân, doanh nghiệp.

- Thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, ứng dụng công nghệ số để cải tiến quy trình, giảm phiền hà cho người dân, doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, cải thiện môi trường đầu tư.

- Xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, minh bạch và hiện đại nhằm tạo bứt phá trong phát triển kinh tế - xã hội, duy trì tăng trưởng hai con số; tháo

gỡ rào cản, xử lý các “điểm nghẽn” TTHC để khơi thông nguồn lực, nâng cao hiệu quả quản lý và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

2. Yêu cầu

- Thực hiện nghiêm nguyên tắc “6 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ kết quả; lấy sản phẩm thực chất làm thước đo đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo điều hành theo hướng cụ thể, rõ trách nhiệm, dễ kiểm soát và đánh giá; phân công nhiệm vụ gắn với trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu.

- Triển khai đồng bộ từ thành phố đến cấp xã và sâu rộng đến nhân dân; đảm bảo tính kế thừa các Kế hoạch, chương trình về kiểm soát TTHC đã ban hành.

II. CHỈ TIÊU TRỌNG TÂM: (Phụ lục kèm theo)

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố

a) Đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo điều hành theo hướng cụ thể, rõ trách nhiệm, dễ kiểm soát và đánh giá; phân công nhiệm vụ gắn với trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu; thực hiện nghiêm nguyên tắc “6 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ kết quả; quán triệt thực hiện nghiêm, hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ cải cách TTHC; nâng cao chất lượng, kiểm soát chặt chẽ bộ TTHC tại các ngành, lĩnh vực và địa phương đảm bảo tính pháp lý, đầy đủ cơ sở triển khai thực hiện trên địa bàn thành phố.

b) Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng hiện đại, công khai, minh bạch, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính; phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu 100% TTHC được xử lý trên môi trường số.

c) Bảo đảm 100% hồ sơ cấp tỉnh được tiếp nhận, xử lý trên hệ thống điện tử; nâng cao tỷ lệ xử lý trực tuyến, giảm tối đa việc xử lý thủ công, góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng phục vụ.

d) Chủ trì phối hợp Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, các địa phương rà soát, đơn giản hóa quy trình, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính; phấn đấu rút ngắn tối thiểu 30% thời gian xử lý so với quy định hiện hành, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, nâng cao mức độ hài lòng và niềm tin đối với cơ quan nhà nước.

đ) Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ bảo đảm việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi và nâng cao năng lực cạnh tranh trên địa bàn thành phố; rà soát, xây dựng các phương án kiến nghị cơ quan có thẩm quyền bãi bỏ các quy định không cần thiết và đang là rào cản trong thực hiện TTHC.

e) Kiểm soát, theo dõi, quản lý chặt chẽ bộ TTHC của ngành; bảo đảm tuân thủ các quy định liên quan đến nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; thường xuyên kiểm soát, quản lý việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng DVCQG tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia (bao gồm: thông tin dịch vụ công, việc cấu hình dịch vụ công, tài khoản phân quyền, điều hướng dịch vụ công, ...); kịp thời phản ánh các nội dung vướng mắc liên quan đến dịch vụ công về bộ, ngành chủ quản hoặc Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố để phối hợp xử lý.

g) Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ, tập trung thực hiện việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu:

- Tuyệt đối không được yêu cầu cá nhân, tổ chức cung cấp lại các thông tin, giấy tờ đã có trong các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc đã được các cơ quan nhà nước khác cung cấp, tiếp nhận.

- Tập trung rà soát toàn bộ TTHC của ngành, lĩnh vực đang quản lý; nghiên cứu tái cấu trúc quy trình giải quyết dựa trên dữ liệu.

- Chủ trì xây dựng phương án tái cấu trúc quy trình giải quyết các TTHC dựa trên dữ liệu đã được công bố và ban hành kèm theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP, trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét phê duyệt.

- Phối hợp đầu mối các bộ, ngành, Trung tâm Dữ liệu quốc gia, Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố, Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố và các đơn vị liên quan rà soát việc kết nối các Cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành phục vụ giải quyết hồ sơ TTHC; đối với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố phải bảo đảm việc kết nối phục vụ công tác triển khai giải quyết các TTHC đang tiếp tục triển khai trên hệ thống thành phố.

h) Rà soát, nghiên cứu đề xuất các chính sách miễn giảm phí, lệ phí tham mưu UBND thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố thông qua nhằm khuyến khích, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

i) Tăng cường hiệu quả các kênh thông tin tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về việc tiếp nhận, giải quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương (Tổng đài 1022, Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống phản ánh kiến nghị, Phiếu khảo sát trực tiếp, phản ánh trực tiếp,...) để kịp thời lắng nghe, giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về chất lượng, tiến độ giải quyết TTHC trên địa bàn thành phố.

k) Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tự kiểm tra, giám sát chất lượng giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; kịp thời chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, khuyến khích các cá nhân, tập thể có cải tiến, nâng cao hiệu quả trong công tác tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

l) Tiếp tục rà soát đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền nhằm giảm tầng nấc, thời gian giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết TTHC, không để tình trạng nhiễu, tiêu cực, phiền hà cho nhân dân; đảm bảo đúng quy định pháp luật hiện hành. Nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, TTHC, thông qua tăng cường đối thoại, lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp nhằm kịp thời tháo gỡ hoặc kiến nghị, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

m) Nâng cao hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền trong cải cách thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tiếp người dân, cộng đồng doanh nghiệp biết và đồng hành cùng chính quyền thành phố.

n) Chuẩn hóa quy trình, thời gian giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện công khai, minh bạch toàn bộ quy trình, tiến độ và kết quả xử lý công việc, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư theo dõi, giám sát; lấy thời gian xử lý thực tế và mức độ thông suốt trong giải quyết công việc làm tiêu chí quan trọng để đánh giá hiệu quả cải cách.

2. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

a) Theo dõi các nhiệm vụ, chỉ tiêu của thành phố; chủ động kết nối, thông suốt dữ liệu triển khai ở các hệ thống, đặc biệt ở nhóm các dịch vụ công thiết yếu và nhóm liên thông; đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ được trung ương, UBND thành phố giao.

b) Bảo đảm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố hoạt động ổn định, thông suốt 24/7 đáp ứng việc kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu với các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành, Hệ thống các bộ, ngành và Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và công tác đánh giá, chỉ đạo, điều hành của UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố; bảo đảm triển khai giải quyết TTHC theo Nghị quyết 66.7 trên hệ thống thành phố; hướng dẫn, hỗ trợ các sở, ban, ngành và địa phương thực hiện công tác số hóa dữ liệu, đảm bảo dữ liệu được chuẩn hóa, liên thông và có khả năng khai thác, sử dụng hiệu quả trong quá trình giải quyết TTHC.

c) Phối hợp đầu mối Trung tâm Dữ liệu quốc gia bảo đảm việc triển khai vận hành Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống Điều phối, Hệ thống Phản ánh kiến nghị, Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Nền tảng thanh toán trực tuyến trên địa bàn thành phố; phối hợp đơn vị liên quan và doanh nghiệp viễn thông thành phố hỗ trợ nghiệp vụ, thao tác kỹ thuật bảo đảm trong quá trình chuyển đổi sang hệ thống mới không ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

3. Văn phòng UBND thành phố

a) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tham mưu, báo cáo Chủ tịch UBND thành phố kết quả triển khai thực hiện các nội dung nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao tại Kế hoạch này (báo cáo hàng tháng và tổng kết năm 2026).

b) Phối hợp đơn vị liên quan đánh giá kết quả triển khai nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị; tham mưu, đề xuất Chủ tịch UBND thành phố xem xét, biểu dương các đơn vị có thành tích xuất sắc, nổi trội, đóng góp đáng kể cho kết quả thực hiện nhiệm vụ chung của thành phố hoặc nhắc nhở, phê bình đối với trường hợp chưa đạt chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch này.

c) Phối hợp đầu mối Trung tâm dữ liệu quốc gia, Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố trong quá trình vận hành Công dịch vụ công quốc gia và các hệ thống có liên quan bảo đảm việc tiếp nhận, giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn thành phố được thông suốt, hiệu quả.

d) Theo dõi, phối hợp và hỗ trợ các đơn vị liên quan trong quá trình triển khai nhiệm vụ kiểm soát TTHC; thực hiện cơ chế một cửa và một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn thành phố.

4. Giao Sở Nội vụ

a) Tiếp tục tham mưu UBND thành phố theo dõi, kiểm tra, chấn chỉnh kịp thời và xử lý nghiêm người đứng đầu các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp xã, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động không thực hiện nghiêm các quy định trong giải quyết thủ tục hành chính để xảy ra các vi phạm liên quan đến hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả và đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

b) Phối hợp Văn phòng UBND thành phố kịp thời có giải pháp động viên, khích lệ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp dựa trên kết quả đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân; trên cơ sở đề xuất của Văn phòng UBND thành phố, phối hợp tham mưu các chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa theo quy định.

c) Phối hợp Văn phòng UBND thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công trực tuyến của các sở, ban, ngành và địa phương; căn cứ kết quả đánh giá, xem xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và trách nhiệm của các cá nhân, người đứng đầu làm cơ sở đánh giá Chỉ số cải cách hành chính năm 2026 tại các sở, ban, ngành và địa phương.

5. Chủ tịch UBND các xã, phường

a) Đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo điều hành theo hướng cụ thể, rõ trách nhiệm, dễ kiểm soát và đánh giá; phân công nhiệm vụ gắn với trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu; thực hiện nghiêm nguyên tắc “6 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ kết quả; quán triệt thực hiện nghiêm, hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ cải cách TTHC; nâng cao chất lượng, kiểm soát chặt chẽ bộ TTHC tại địa phương đảm bảo tính pháp lý, đầy đủ cơ sở triển khai thực hiện và được công khai, minh bạch, thống nhất.

b) Đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng hiện đại, công khai, minh bạch, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Tăng cường ứng

dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính; phấn đấu 100% thủ tục hành chính được xử lý trên môi trường số.

c) Kiểm soát, theo dõi, quản lý chặt chẽ bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương; bảo đảm tuân thủ các quy định liên quan đến nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; thường xuyên kiểm soát, quản lý việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng DVCQG tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia (bao gồm: thông tin dịch vụ công, việc cấu hình dịch vụ công, tài khoản phân quyền, điều hướng dịch vụ công, ...); kịp thời phản ánh các nội dung vướng mắc liên quan đến dịch vụ công về sở, ngành chuyên môn, Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố để phối hợp xử lý.

d) Bảo đảm tối thiểu 95% hồ sơ cấp xã được tiếp nhận, xử lý trên hệ thống điện tử; nâng cao tỷ lệ xử lý trực tuyến, giảm tối đa việc xử lý thủ công, góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng phục vụ.

đ) Rà soát, đơn giản hóa quy trình, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính; phấn đấu rút ngắn tối thiểu 30% thời gian xử lý so với quy định hiện hành, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, nâng cao mức độ hài lòng và niềm tin đối với cơ quan nhà nước.

e) Tăng cường hiệu quả các kênh thông tin tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; tiếp nhận và xử lý đúng thời hạn quy định.

f) Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tự kiểm tra, giám sát chất lượng giải quyết TTHC tại cấp xã; kịp thời chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, khuyến khích các cá nhân, tập thể có cải tiến, nâng cao hiệu quả trong công tác tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

g) Tăng cường công tác truyền thông một cách hiệu quả, có trọng tâm và trọng điểm về cải cách thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến giúp người dân và doanh nghiệp nắm bắt đầy đủ thông tin, từ đó chủ động tham gia, đồng hành cùng chính quyền trong quá trình chuyển đổi số. Đồng thời, tập trung nguồn lực nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ cộng đồng số, phát huy vai trò là cầu nối giữa chính quyền và người dân; trực tiếp đến từng hộ dân, từng khu phố để tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, góp phần hiện thực hóa mục tiêu xây dựng chính quyền số, xã hội số.

h) Nâng cao chất lượng phục vụ, tinh thần trách nhiệm, thái độ ứng xử của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; lấy mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá hiệu quả công việc; chủ động tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ sản xuất, kinh doanh, tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư, phát triển.

IV. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO

- Báo cáo hàng tháng: Tình hình, kết quả triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ; đánh giá mức độ hoàn thành gửi về Văn phòng UBND thành phố trước ngày 25 hàng tháng (*lồng ghép báo cáo kiểm soát thủ tục hành chính hàng tháng*). Nội dung báo cáo phải nêu rõ chỉ tiêu nhiệm vụ đã hoàn thành và chưa hoàn thành;

làm rõ trách nhiệm, nguyên nhân đưa ra giải pháp phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đối với nhiệm vụ được **cảnh báo nguy cơ**, cơ quan chủ trì phải tập trung đề ra giải pháp cải thiện ngay trong kỳ báo cáo liền kề.

- Báo cáo đột xuất: Theo yêu cầu của Chủ tịch UBND thành phố, khi cần thiết hoặc phát sinh các vấn đề khó khăn, vướng mắc.

- Báo cáo tổng kết được thực hiện trước ngày 20/12.

V. TRÁCH NHIỆM NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện báo cáo Chủ tịch UBND thành phố về tiến độ thực hiện nhiệm vụ; chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ được giao; đồng thời chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả thực hiện nhiệm vụ; trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc; báo cáo giải trình đối với các nhiệm vụ không hoàn thành hoặc chậm tiến độ.

Chủ tịch UBND thành phố căn cứ kết quả thực hiện, mức độ hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ của các đơn vị, địa phương để xét thi đua, khen thưởng theo từng giai đoạn và tiến hành tổng kết năm 2026; biểu dương, khen thưởng các đơn vị, địa phương hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao; đồng thời xem xét xử lý đối với các trường hợp thiếu trách nhiệm, trì trệ, gây ảnh hưởng đến kết quả chung của thành phố.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về phát động đợt thi đua đặc biệt 500 ngày đêm “*Đoàn kết - Kỷ cương - Hiệu quả - Bứt phá, xây dựng Đồng Nai phát triển văn minh, hiện đại*”, tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng thực hiện đến năm 2030 thuộc lĩnh vực kiểm soát thủ tục hành chính. Yêu cầu các đơn vị, địa phương khẩn trương tổ chức, triển khai thực hiện bảo đảm nội dung nhiệm vụ và tiến độ theo quy định; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND thành phố (qua Văn phòng UBND thành phố và Sở Nội vụ) để đánh giá, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Thành ủy (b/c);
- Thường trực HĐND thành phố (b/c);
- Đảng ủy UBND thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND thành phố;
- Các sở, ban, ngành;
- Các cơ quan ngành dọc trên địa bàn thành phố;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc thành phố;
- Báo và PT, TH Đồng Nai;
- UBND các xã, phường;
- Các phòng, ban, Trung tâm thuộc VP;
- Lưu: VT, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Hoàng

PHỤ LỤC

Chỉ tiêu, nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Chỉ tiêu thực hiện trong năm 2026	Hạn hoàn thành	Ghi chú
1	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Các sở, ban, ngành	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND thành phố và đơn vị liên quan	80%	Tháng 12/2026	
2	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính	Các sở, ban, ngành và UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND thành phố và đơn vị liên quan	90%	Tháng 12/2026	
3	Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công	Các sở, ban, ngành và UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND thành phố và đơn vị liên quan	80%	Tháng 12/2026	
4	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Các sở, ban, ngành và UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND thành phố và đơn vị liên quan	95%	Tháng 12/2026	
5	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC của địa phương được	Các sở, ban, ngành và	Sở Khoa học và Công nghệ và đơn vị liên	100%	Tháng 12/2026	

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Chỉ tiêu thực hiện trong năm 2026	Hạn hoàn thành	Ghi chú
	đồng bộ đầy đủ trên Cổng dịch vụ công quốc gia	UBND cấp xã	quan			
6	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	Các sở, ban, ngành và UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ và đơn vị liên quan	100%	Tháng 12/2026	
7	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa	Các sở, ban, ngành và UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ và đơn vị liên quan	90%	Tháng 12/2026	
8	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn	Các sở, ban, ngành và UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND thành phố và đơn vị liên quan	100%	Tháng 12/2026	
9	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp	Các sở, ban, ngành và UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND thành phố và đơn vị liên quan	95%	Tháng 12/2026	
10	Thủ tục hành chính được xử lý trên môi trường số (trừ trường hợp có quy định khác của cơ quan có thẩm quyền)	Các sở, ban, ngành và UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND thành phố và đơn vị liên quan	100%	Thường xuyên	
11	Hồ sơ cấp tỉnh được tiếp nhận, xử lý trên hệ thống điện tử	Các sở, ban, ngành	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND thành phố và đơn vị liên quan	100%	Thường xuyên	

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Chỉ tiêu thực hiện trong năm 2026	Hạn hoàn thành	Ghi chú
12	Hồ sơ cấp xã được tiếp nhận, xử lý trên hệ thống điện tử	UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND thành phố, Các sở ngành và đơn vị liên quan	95%	Thường xuyên	
13	Rút ngắn thời gian xử lý TTHC so với quy định hiện hành	Các sở, ban, ngành và UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND thành phố và đơn vị liên quan	30%	Tháng 12/2026	
14	Rút ngắn thời gian xử lý TTHC so với quy định hiện hành	UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND thành phố và đơn vị liên quan	30%	Tháng 12/2026	
15	Tỷ lệ hồ sơ TTHC giải quyết đúng và trước hạn	Các sở, ban, ngành và UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND thành phố và đơn vị liên quan	98%	Thường xuyên	